

TRAO ĐỔI

VỀ BA ĐỊA DANH THỦ DẦU MỘT, THỦ ĐỨC, THỦ THỪA

Nguyễn Thanh Lợi*

Ở Nam Bộ trước nay tồn tại một số địa danh có thành tố “thủ” đứng trước như: Thủ Dầu Một, Thủ Đức, Thủ Nhơn, Thủ Chánh (Bình Dương); Thủ Đức, Thủ Thiêm, Thủ Đào, Thủ Hy, Thủ Huân, Thủ Khúc, Thủ Tắc, Thủ Tọa, Thủ Thuật (TP Hồ Chí Minh); Thủ Thừa, Thủ Đoàn (Long An); Thủ Triệu, Thủ Cẩm, Thủ Chánh (Tiền Giang); Thủ Chiến Sai (An Giang); Thủ Tam Giang (Cà Mau)... Trong đó nổi lên mấy địa danh thường gây tranh cãi trong giới nghiên cứu là Thủ Dầu Một, Thủ Đức và Thủ Thừa. Bài viết này góp phần vào việc tìm hiểu thêm về 3 địa danh nói trên.

Theo Huỳnh Tịnh Paulus Của thì: “*Thủ ngữ là chức quan giữ cửa biển, đồn thủ tại cửa biển*” (1896).⁽¹⁾ Về sau này, các nhà nghiên cứu cũng hiểu yếu tố “thủ” trong các địa danh theo nghĩa đó. Vương Hồng Sển: “*Thủ ngữ, tấn thủ: chức quan giữ cửa biển, đồn thủ tại cửa biển*”.⁽²⁾ Theo Nguyễn Đình Đầu: “chánh quyền đặt *nguồn* hay *thủ* để thu thuế và giữ việc trị an” về sau mới ghép vô tổ chức phủ huyện.⁽³⁾ Hoặc chỉ thuần túy có chức năng thu thuế: “*Thủ ngữ là viên chức trông coi một thủ (nhỏ hơn tuần ty) để thu thuế*”.⁽⁴⁾ Hay có cách hiểu khác đi một chút như Bùi Đức Tịnh: “*Danh từ chỉ đồn canh gác dọc theo các đường sông*”.⁽⁵⁾ Hoặc như Nguyễn Đình Tư bổ sung cách hiểu về “thủ” là trạm gác được lập ở những chỗ giáp giới với những vùng rừng núi, chỗ chính quyền chưa kiểm soát được về mặt hành chính. Thủ được thiết lập dọc theo các con suối, đường độc đạo, bến đò ngang, mục đích là kiểm soát sự đi lại và thu thuế.⁽⁶⁾ Thủ ngữ có hai nghĩa: “1. *Chức quan võ phụ trách đội quân canh giữ biên giới*. 2. *Chức quan trông coi một thủ, nhỏ hơn tuần ty, giữ việc thu thuế*”.⁽⁷⁾

Địa danh Thủ Dầu Một

Thủ Dầu Một đầu tiên là địa danh vùng, rồi là địa danh chỉ các đơn vị hành chính các cấp: hạt Thủ Dầu Một (1869), tỉnh Thủ Dầu Một (1899), thị xã Thủ Dầu Một (1975).

Trước nay có 3 cách giải thích về nguồn gốc địa danh này. Thuyết thứ nhất cho rằng, địa danh Thủ Dầu Một có nguồn gốc từ tiếng Khmer “Thun Doán Bôth” có nghĩa là “gò có đỉnh cao nhất”⁽⁸⁾

Vương Hồng Sển đã bác bỏ giả thiết trên khi cho rằng: “Chữ “doán” không đúng giọng Thổ, phải nói “doem” có nghĩa là cây. *Bôth*, theo từ điển, *pannetier*

* Thành phố Hồ Chí Minh.

viết *doeum pou* là “banian” tức cây lâm vô, cây bồ đề, nơi Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, và người Miên trồng nể cây lâm vô lắm. *Thul* là gò”.⁽⁹⁾

Thuyết thứ hai giải thích địa danh Thủ Dầu Một là địa danh thuần Việt, được ghép theo phương thức: thủ (đồn, trạm) + tên thực vật + số từ.⁽¹⁰⁾

Trong *Gia Định thành thông chí* (1820) đã thấy ghi nhận về địa danh *Dầu Một* như sau: “*Nay Lý (Lý Tài-NTL chú) được tin thật bèn sai 4 thuộc tướng là Tân, Hồ, Hiền, Nam đem cả bốn bộ binh mã thẳng xuống Bến Nghé để bái nghinh Mục vương về đồn Dầu Miệt (Một)*”.⁽¹¹⁾ Trong *Đại Nam nhất thống chí* cũng có chép về địa danh này: “*Chợ Phú Cường ở thôn Phú Cường, huyện Bình An, tục danh chợ Dầu Một ở bên lỵ sở huyện, xe cộ ghe thuyền tấp nập đông đảo*”.⁽¹²⁾ Như vậy, địa danh *Dầu Một* đã tồn tại trước địa danh *Thủ Dầu Một*.

L. De Grammont, sĩ quan quân đội Pháp, từng chỉ huy đồn binh Thủ Dầu Một những năm 1861, 1862 đã có những ghi chép về chợ Phú Cường hay chợ Thủ Dầu Một, đoạn bên sông Sài Gòn: “*...Những thân cây dầu trôn và rất cao tạo thành vòng đai của cảng. Dưới chân chúng, một cây đa đã có hơn trăm tuổi đứng hùng vĩ như hình ảnh kẻ vươn tay che chở bảo vệ vùng đất này*”.⁽¹³⁾

Tác giả Sơn Nam cho biết, ở địa điểm chợ Thủ Dầu Một ngày nay, trước kia là một bến xe trâu, thuận lợi để tắm trâu và rửa xe. Nơi đây có quán trà Huế, quán cơm, dần dần thành chợ. Chỗ mé sông (ngang dinh chủ tỉnh)⁽¹⁴⁾ có một cây dầu lớn, tróc gốc sau cơn bão (bão năm Giáp Thìn 1904-NTL), ngọn cây gây cản trở giao thông tận giữa lòng sông. Người Pháp phải huy động dân phu để giải tỏa, gốc to “đôi ba người ôm”.⁽¹⁵⁾

Hiện nay, trong khuôn viên của Tỉnh ủy Bình Dương và Trường Sĩ quan Công binh (phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một) cũng còn một số cây dầu. Hay như đoạn đường Bạch Đằng, chỗ gần Trường Trung học Mỹ thuật Bình Dương trước đây có một số cây dầu bị đốn hạ khi mở rộng con đường này.

Ở ngã ba đường Nguyễn Tri Phương-Bùi Quốc Khánh, thuộc phường Chánh Nghĩa hiện vẫn còn cây dầu đôi với tên gọi đã trở thành địa danh *Dầu Đôi*.⁽¹⁶⁾ Theo ông Chín Bé (77 tuổi, cư ngụ tại khu 9, phường Chánh Nghĩa) cây dầu này do ông Năm Phe trồng cách nay trên 60 năm. Xưa vùng đất này thuộc làng Phú Cường, quận Châu Thành, tỉnh Thủ Dầu Một. Con đường này trước có tên là đường Bà Lụa. Hai bên đường có nhiều cây dầu, năm 1946 chúng bị chặt ngã ngang đường để ngăn bước tiến của quân Pháp. Trước đây, ở gần cầu Thủ Ngự có trại đóng ghe của ông Út Gân và ông Năm Chộn, chuyên đóng ghe chài, sử dụng dầu rái từ thân cây dầu. Đến năm 1946 hai trại ghe này bị Pháp đóng cửa.

Theo *Đại Nam nhất thống chí*, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa còn có nhiều thủ như: Bình Lợi, Định Quán, Phước Vĩnh, Long An, Phước Khánh.⁽¹⁷⁾ Ở địa bàn tổng Bình An có 4 thủ chính: Thủ Thiêm, Thủ Đức, Thủ Dầu Một, Thủ Bằng Bọt;⁽¹⁸⁾ trong đó quan trọng nhất là Thủ Dầu Một.⁽¹⁹⁾

Cách cấu tạo địa danh *Dầu Một* này cũng tương tự như các địa danh: Xoài Đồi (Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh), Xoài Đồi, Quéo Ba (Long An), Tràm Một, Xoài Tư (Tiền Giang)...

Như vậy, địa danh *Thủ Dầu Một* có thể hiểu là “cây dầu lớn/cả (duy nhất), mọc vượt lên trên, nằm bên cạnh đồn/thủ”.

Người Hoa gọi địa danh Thủ Dầu Một là *Cổ Long Mộc*. Dầu rái gọi là *mãnh hỏa du*, còn gọi là dầu chai dùng để trét thuyền, nhúm lửa, trét thùng cây.⁽²⁰⁾

Đây là cách giải thích được đa số ý kiến các nhà nghiên cứu chấp nhận nhất.

Và thuyết thứ ba cho rằng địa danh *Dầu Một* là do *Dầu Miệt* (vùng có cây dầu) mà ra. Nếu chữ *miệt* có nghĩa là “vùng”, thì kiểu kết hợp trong địa danh *Dầu Một/Miệt* là không phù hợp. Ví dụ, phải nói là miệt vườn, miệt giống, miệt biển, miệt trên, miệt dưới, miệt thứ, miệt U Minh, miệt Đồng Tháp... chứ không nói theo thứ tự ngược lại.⁽²¹⁾

Địa danh Thủ Đức

Thủ Đức đầu tiên là địa danh vùng, rồi là địa danh chỉ các đơn vị hành chính các cấp: hạt Thủ Đức (1868), quận Thủ Đức (1918), thị trấn Thủ Đức (sau 1975), quận Thủ Đức (1997).

Về địa danh Thủ Đức, trước nay đã có nhiều ý kiến như của Dương Hoàng Tú An,⁽²²⁾ Trang Thanh Liêm,⁽²³⁾ Trần Mạnh Tiến,⁽²⁴⁾ Lương Minh-Các Ngọc,⁽²⁵⁾ Trương Văn Tài,⁽²⁶⁾ Nguyễn Văn Đường,⁽²⁷⁾ đều cho rằng nhân vật tiền hiền của thôn Linh Chiểu Đông là Tạ Huy hay Tạ Dương Minh và người có công lập chợ Thủ Đức là một. Trong đó, người nghiên cứu khá kỹ về nhân vật tiền hiền có liên quan đến địa danh Thủ Đức là Nguyễn Văn Đường (Hải Đường, Nguyễn Hải Đường).

Trong những bài viết của mình, Nguyễn Văn Đường chủ yếu căn cứ vào các cứ liệu sau. Thứ nhất là bia mộ của tiền hiền Tạ Dương Minh:

Phiên âm

“Đại Nam.

Linh Chiểu Đông thôn tiền hiền, húy Huy, hiệu Thủ Đức, Tạ phủ quân chi mộ.

Tốt ư lục nguyệt thập cửu nhật.

Canh Dần niên nhị nguyệt cát nhật, bản thôn hương chức tạo”

Dịch nghĩa

Nước Đại Nam.

Mộ ông họ Tạ, tên húy là Huy, tên hiệu là Thủ Đức, là tiền hiền thôn Linh Chiểu Đông.

Chết ngày 19 tháng 6.

Hương chức thôn Linh Chiểu Đông lập bia mộ vào ngày tốt tháng 2 Canh Dần-1890.⁽²⁸⁾

Căn cứ thứ hai của Nguyễn Văn Đường là dựa vào sách *Nam Kỳ phong tục nhơn vật diển ca* (tập 1, Nxb Phát Toán, Sài Gòn, 1909) của tác giả Nguyễn Liên Phong, chúng tôi xin trích lại đoạn mô tả về nhân vật Tạ Dương Minh:

...Thủ Đức chợ nhóm rất đông
 Hai bên phố xá chánh trung nhà làng
 Đình thần vén khéo nghiêm trang
 Thường niên tế tự kỷ cang kinh thành
 Dấu xưa chữ nghĩa học hành
 Nay hãy để dành khí tập phong thịnh
 Thuở xưa ông Tạ Dương Minh
 Lập chợ Thủ Đức tại Linh Chiểu rày
 Mả người cải táng mới đây
 ...Miếu đề chữ Tạ Dương Minh
 Cất riêng ra chỗ một mình quy mô⁽²⁹⁾

Căn cứ thứ ba của Nguyễn Văn Đường là bên hông chợ Thủ Đức A hiện còn ngôi miếu cổ mà người dân địa phương gọi là miếu Tạ Dương Minh và đường Hồ Văn Tư trước đây là đường Tạ Dương Minh.⁽³⁰⁾

Ngoài ra, Nguyễn Hải Đường còn cho là Tạ Huy, một trong những thủ lĩnh của nhóm di thần nhà Minh (Trung Quốc) di trú qua đất Việt, được chúa Nguyễn thu nhận và đã thần phục vào khoảng 1679-1725 nhưng không nói rõ là được ghi chép từ nguồn sử liệu nào.⁽³¹⁾

Từ đó, Nguyễn Hải Đường kết luận Tạ Huy, Thủ Đức, Tạ Dương Minh là một người. Ông Tạ Huy, tên hiệu Thủ Đức và còn có tên là Tạ Dương Minh, được nhân dân thôn Linh Chiểu Đông tôn là tiền hiền. Địa danh Thủ Đức lấy từ tên hiệu của ông.⁽³²⁾

Thôn Linh Chiểu Đông năm 1836 mới thấy xuất hiện trong địa bạ triều Nguyễn⁽³³⁾ và quốc hiệu Đại Nam năm 1838 mới được vua Minh Mạng đặt. Do vậy, việc ông Tạ Huy được xem là tiền hiền của thôn Linh Chiểu Đông phải sau năm 1838.⁽³⁴⁾

Thực ra địa danh Thủ Đức đã có trước năm 1772, vì trong cuốn *Tự vị Annam-Latinh* của Pierre Pigneaux de Béhaine đã thấy xuất hiện địa danh này.⁽³⁵⁾

Một điểm khó thuyết phục trong cách lập luận của Nguyễn Văn Đường cũng như của các tác giả kể trên là trước nay việc lấy tên hiệu để đặt địa danh là chưa có tiền lệ. Trước nay, chúng ta thường chỉ thấy các nhà Nho lấy các địa danh để đặt tên hiệu, chứ chưa có trường hợp nào ngược lại. Chẳng hạn, Nguyễn Du lấy hiệu từ làng Tiên Điền, Nguyễn Khắc Hiếu lấy hiệu Tản Đà từ núi Tản Viên và sông Đà, Trần Tế Xương lấy hiệu Vị Xuyên (sông Vị ở Nam Định)...

Đây cũng chính là điều mà Trang Thanh Liêm đã tỏ vẻ hoài nghi: “*hoặc danh xưng này đã có sẵn mà ông Tạ Huy lấy làm tên hiệu cho mình*”.⁽³⁶⁾

Hay thận trọng hơn như Trần Mạnh Tiến: “*Rất có thể là, tên Thủ Đức xuất hiện đầu tiên từ ông tiền hiền Tạ Huy, hoặc ngược lại, tên Thủ Đức đã có sẵn mà ông Tạ Huy đã lấy làm tên hiệu riêng cho mình?*”⁽³⁷⁾

Sách *Gia Định thành thông chí* ít nhất cũng 3 lần chép về sông Đức Giang,⁽³⁸⁾ còn có tên gọi là sông Thủ Đức, phải chăng địa danh này gắn liền với nhân vật tên Đức trong địa danh Thủ Đức chứ không phải từ hiệu Thủ Đức của Tạ Huy hay Tạ Dương Minh?

Theo chúng tôi, Tạ Huy, Thủ Đức, Tạ Dương Minh là một nhân vật nhưng không thể cho rằng địa danh Thủ Đức là do từ tên hiệu của Tạ Huy-Tạ Dương Minh mà ra. Địa danh Thủ Đức được cấu tạo theo kiểu: Thủ là người đứng đầu một đồn canh và Đức là tên người, giống như địa danh Thủ Thừa ở Long An.

Địa danh Thủ Thừa

Thủ Thừa đầu tiên là địa danh vùng, rồi là địa danh chỉ các đơn vị hành chính các cấp: quận Thủ Thừa (1922), huyện Thủ Thừa (trước 1977), thị trấn Thủ Thừa (1979).

Về nguồn gốc của địa danh Thủ Thừa, chúng ta có những thông tin về địa danh này như sau. Đầu thế kỷ XIX, ông Mai Tự Thừa đến khai khẩn vùng đất quanh chợ Thủ Thừa ngày nay. Ông là người tháo vát, cần cù, khai khẩn đất ruộng. Một thời gian sau, ông bỏ tiền lập chợ. Ông được Tổng trấn Gia Định Lê Văn Duyệt cử giữ chức thủ ngữ, phụ trách việc thu thuế. Do vậy, dân chúng gọi Mai Tự Thừa là Thủ Thừa. Khi Lê Văn Khôi nổi dậy chiếm thành Phiên An (1833-1835), ông được triệu tập và mất tích khi thành Phiên An thất thủ. Từ đó, dân địa phương lấy ngày ông ra đi làm ngày giỗ.

Quan lại địa phương lấy cơ Mai Tự Thừa đã theo giúp Lê Văn Khôi nên tịch thu toàn bộ gia sản của ông và đem ngôi chợ bán đấu giá.⁽³⁹⁾

Địa chí Long An cũng cho những thông tin tương tự, nhưng lại chú thích chức thủ ngữ của Mai Tự Thừa cũng có thể là thủ bốn (giữ quỹ), thủ khoán (giữ tài sản) hay thủ chỉ (giữ giấy tờ, sắc thân của làng).⁽⁴⁰⁾ Điều này không đúng, vì thủ ngữ (hay thủ ngữ) là chỉ người đứng đầu một thủ có chức năng thu thuế và giữ gìn an ninh.

Vợ con ông phải bị tù đầy, sau đó được ân xá, về sống tại chợ Cai Tài (nay thuộc xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An). Làng Bình Thạnh do Mai Tự Thừa sáng lập bị đổi thành làng Vĩnh Phong và đình làng bị phá bỏ.

Năm 1886, đình Vĩnh Phong (trước đó là đình Bình Thạnh) được tái lập, thờ bài vị *Tiền hiền Mai Tự Thừa, chủ thị*. Kể từ đó, hàng năm đến ngày 10/10 âm lịch, lễ giỗ ông được tổ chức long trọng tại đình làng.⁽⁴¹⁾

Con kinh Thủ Đoàn được gọi là kinh Thủ Thừa để ghi nhớ công lao của ông. Kinh Thủ Thừa ngày nay đi ngang qua 3 xã: Bình An, Nhị Thành, Tân Thành và thị trấn Thủ Thừa với chiều dài 7,9km. Vùng giáp nước Thủ Thừa trở thành nơi nối liền sông Vàm Cỏ Tây (xã Bình An) đến sông Vàm Cỏ

Đông (xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức) tạo nên con đường thủy thông thương tiện lợi và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Như vậy, địa danh *Thủ Thừa* ban đầu là địa danh vùng, sau trở thành địa danh hành chính, bên cạnh còn có các địa danh chỉ các công trình xây dựng (kênh Thủ Thừa, chợ Thủ Thừa). Cách đặt tên địa danh này cũng tương tự như trường hợp địa danh Thủ Đức, Thủ Thiêm...

Tóm lại, trong 3 địa danh Thủ Dầu Một, Thủ Đức, Thủ Thừa thì địa danh Thủ Dầu Một có kiểu định danh: thủ + tên thực vật + [số lượng+tính chất]; 2 địa danh Thủ Đức và Thủ Thừa theo kiểu định danh: thủ + tên người. Việc nghiên cứu các địa danh có kiểu định danh này sẽ giúp tìm hiểu rõ hơn quy luật cấu thành các địa danh ở Nam Bộ.

N T L

CHÚ THÍCH

- (1) *Đại Nam quốc âm tự vị*, Tome 2, Nhà in Văn Hũu, Gia Định, 1974, tr. 415.
- (2) *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1993, tr.645.
- (3) Nguyễn Đình Đầu, “Địa lý lịch sử Sông Bé”. Trong *Địa chí Sông Bé*, Sdd, tr. 148.
- (4) Trần Thanh Tâm, *Tìm hiểu quan chức nhà Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1996, tr. 224.
- (5) *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 34.
- (6) “Về một số địa danh trong sách *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ*”, tạp chí *Xưa và Nay*, số 76B, tháng 6/ 2000, tr. 31.
- (7) Phạm Văn Hảo chủ biên, *Sổ tay từ ngữ lịch sử (quan chế)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr. 257.
- (8) Lê Văn Đức, *Việt Nam tự điển*, tập 2, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, tr. 236.
Trong bài “Thủ Dầu Một-Bình Dương, tên đất, tên làng”, *Văn nghệ Bình Dương*, số 5, 1998, Trương Chi ghi là “Tuln Phombôt” với nghĩa là “đỉnh đồi cao nhất”.
Lê Trung Hoa, “Nguồn gốc và ý nghĩa một số địa danh ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”. Trong *Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: những vấn đề kinh tế-văn hóa-xã hội*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 282.
Sách *Bình Dương miền đất anh hùng* (Nhiều tác giả, Nxb Trẻ-Hội Văn học nghệ thuật Bình Dương, 2006, tr.17) chép là “Thun Đoán Bôth” với nghĩa là “gò có đỉnh cao nhất”.
- (9) Vương Hồng Sển, Sdd, tr. 645.
- (10) Bùi Đức Tịnh, Sdd, tr. 66; Lê Trung Hoa, Bdd, tr. 282; *Bình Dương miền đất anh hùng*, Sdd, tr. 17.
- (11) Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 53. Chú thích ở cuối trang, Lý Việt Dũng ghi về địa danh này: “Tức Thủ Dầu Một, nay là thị xã tỉnh lỵ Bình Dương”. Bản dịch của Nguyễn Tạo ghi là “đồn Dầu Một” (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Tập thượng, Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa xb, Sài Gòn, 1972, tr. 52). Và bản dịch của Viện Sử học cũng ghi là “đồn Dầu Một” và chú thích thêm: “Đồn Dầu Một, cũng gọi là thủ Dầu Một. Về sau đến đời Pháp thuộc thì có tên tỉnh Thủ Dầu Một” (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch; Đào Duy Anh hiệu đính và chú thích, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 40).
- (12) *Đại Nam nhất thống chí-Lục tỉnh Nam Việt*, Tập thượng, Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa xb, Sài Gòn, 1973, tr. 35.
- (13) Huỳnh Ngọc Đáng, *Phú Cường-lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng*, Sông Bé, 1990, tr. 20.
- (14) Nay là địa điểm của trụ sở Ủy ban Nhân dân và Tỉnh ủy Bình Dương, trên đường Bạch Đằng, nhìn ra sông Sài Gòn, thuộc phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một.

- (15) Trần Bạch Đằng (chủ biên), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Sdd, tr. 337.
- (16) Ở ngã ba Thành (huyện Diên Khánh, Khánh Hòa), sát quốc lộ 1A hiện nay vẫn còn cây "Dầu Đồi" mấy trăm tuổi, được xem như chứng tích xưa của xứ "Trầm Hương". Cây dầu cao trên 30m, nằm bên cạnh miếu Trịnh Phong.
- (17) Trần Bạch Đằng (chủ biên), *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Sdd, tr. 148.
- (18) Túc thủ An Lợi hay thủ Thị Tính (Trần Bạch Đằng (chủ biên), *Địa chí Sông Bé*, Sdd, tr. 187).
- (19) Trần Bạch Đằng (chủ biên), *Địa chí Sông Bé*, Sdd, tr. 163.
- (20) Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 271, 337. Trong sách này, Lý Việt Dũng chú là: "*Dầu Miệt*: Thủ Dầu Một, nay là tỉnh lỵ Bình Dương, còn được người Hoa đọc là **Cổ Long Mộc** (NTL nhấn mạnh)" (tr. 337). Nhưng trong mục từ "Thủ" của một cuốn từ điển, địa danh Thủ Dầu Một được phiên âm thành "Thổ Long Mộc" (*Việt Hán từ điển tối tân*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1990, tr. 821). Và chúng ta cũng thấy cách phiên âm này phổ biến hơn trên thực tế.
- (21) Miệt Trên (Biên Hòa, Gia Định, Bà Rịa, Tân An), miệt Cao Lãnh, miệt Đồng Tháp Mười, miệt Dưới (Rạch Giá, Cà Mau), miệt Xà Tón, Bảy Núi (Thất Sơn, Tri Tôn thuộc Châu Đốc), miệt Hai Huyện (Chợ Thủ, Ông Chuồng), miệt vườn (vùng cao ráo, vườn cây ven sông Tiền, sông Hậu thuộc các tỉnh Sa Đéc, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Cần Thơ). Theo (Sơn Nam, *Đồng bằng sông Cửu Long hay là văn minh miệt vườn*, An Tiêm xb, Sài Gòn, 1970, tr. 16-17).
- (22) "Ngôi mộ của tiền hiền lập chợ Thủ Đức", báo *Thanh niên* ngày 14/5/1996.
- (23) "Vài nét tìm hiểu về địa danh Thủ Đức", tạp chí *Người du lịch*, số 63, tháng 8, 1996.
- (24) "Nhân vật Tạ Huy với Thủ Đức", tạp chí *Xưa & Nay*, số 55B, tháng 9, 1998.
- (25) *Đời chợ*, Nxb Trẻ, 2000.
- (26) "Đình Linh Đông". Trong sách *Di tích lịch sử văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh-một số tín ngưỡng*, Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh Thành phố Hồ Chí Minh, 2001, tr. 82.
- (27) "Chợ Thủ Đức xưa và nay". Trong sách *Góp phần tìm hiểu lịch sử-văn hóa 300 năm Sài Gòn-TP. Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, 1998, tr. 450-456; *Sở Văn hóa và Thông tin TP Hồ Chí Minh, Lý lịch di tích kiến trúc nghệ thuật mộ tiền hiền Tạ Dương Minh*, 2007.
- (28) *Sở Văn hóa và Thông tin TP Hồ Chí Minh*, Tlđd, tr.1. Trên án thờ ở đình Linh Đông cũng có những thông tin tương tự như ở bia mộ. Về niên đại tạo lập bia mộ thì chỉ thấy ghi Canh Dần, có thể là các năm 1770, 1830, 1890. Nguyễn Văn Đường dựa vào câu "Mả người cải táng mới đây" trong *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca* xuất bản 1909 để đoán là năm 1890. Tuy nhiên, trong bài viết của mình, Trần Mạnh Tiến (bđd, tr.49) lại cho rằng Tạ Huy qua đời là vào năm 1770.
- (29),(30) *Sở Văn hóa và Thông tin TP Hồ Chí Minh*, Tlđd, tr. 2.
- (31) *Chợ Thủ Đức xưa và nay*, Bđd, tr. 451-452.
- (32) *Sở Văn hóa và Thông tin TP Hồ Chí Minh*, Tlđd, tr. 2.
- (33) *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 2, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 522. Nhưng theo Nguyễn Đình Đầu, trong *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn-Biên Hòa* (Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.85) tổng An Thủy vào thời điểm 1836 thì chỉ có thôn Linh Chiểu và thôn Linh Chiểu Tây (?). Và sách *Lược sử 300 năm Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh (1698-1998)* (Đoàn Thanh Hương, Hồ Hữu Nhựt (chủ biên), Nxb Trẻ, 1999, tr. 242-243) cũng chỉ ghi nhận thôn Linh Chiểu và thôn Linh Chiểu Tây.
- (34) Lê Trung Hoa, Bđd, tr. 283.
- (35) Pierre Pigneaux de Béhaine, *Tự vị Annam-Latinh*, Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên dịch và giới thiệu, Nxb Trẻ, 1999, tr. 155.
- (36) "Vài nét tìm hiểu về địa danh Thủ Đức", Bđd.
- (37) "Nhân vật Tạ Huy với Thủ Đức", Bđd, tr. 49.
- (38) Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 121, 122, 133.
- (39) Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường sưu tầm và biên soạn, *Nghìn năm bia miệng*, Tập 1, in lần thứ hai có sửa chữa và bổ sung, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992, tr.

399-400. Sách này cho biết, theo các bộ lão địa phương thì do ông Mai Tự Thừa đồ thủ khoa nên được gọi là Thủ Thừa. Nhưng tra trong sách *Quốc triều hương khoa lục* của Cao Xuân Dục thì không thấy có tên Mai Tự Thừa. Và theo Lê Công Lý thì tự dạng chữ “Thủ” (守) trong “Thủ Thừa” (守 承) hiện lưu trên các câu đối tại đình Vĩnh Phong, nơi thờ ông Mai Tự Thừa làm tiền hiền và miếu Bà Thiên Hậu (thị trấn Thủ Thừa) chứng tỏ ông làm thủ ngữ chứ không phải đã đồ thủ khoa. Lê Công Lý, “Đất Thủ Thừa xưa và nay”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 3, 2008, tr. 89.

(40) Thạch Phương, Lưu Quang Tuyển (chủ biên), *Địa chí Long An*, Nxb Long An-Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr. 77.

(41) Lê Công Lý, Bđd, tr. 84.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Tư, *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
2. Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945-1997*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 1997.
3. Lê Trung Hoa (chủ biên), *Từ điển địa danh thành phố Sài Gòn-Hồ Chí Minh*, Nxb Trẻ, 2003.
4. Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn, Biên Hòa (Đồng Nai, Sông Bé, Bà Rịa, Vũng Tàu)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.

TÓM TẮT

Ở Nam Bộ trước nay tồn tại nhiều địa danh có thành tố “thủ” đứng trước, trong đó nổi lên mấy địa danh thường gây tranh cãi trong giới nghiên cứu là Thủ Dầu Một, Thủ Đức và Thủ Thừa. Theo tác giả, địa danh Thủ Dầu Một có kiểu định danh: thủ + tên thực vật + [số lượng+tính chất]. Hai địa danh Thủ Đức và Thủ Thừa theo kiểu định danh: thủ + tên người. Việc nghiên cứu các địa danh có kiểu định danh này sẽ giúp tìm hiểu rõ hơn quy luật cấu thành các địa danh ở Nam Bộ.

ABSTRACT

THE GEOGRAPHICAL NAMES THỦ DẦU MỘT, THỦ ĐỨC, THỦ THỪA

Formerly in the South there were many geographical names bearing the anterior linguistic element “thủ”, of which the most controversial were Thủ Dầu Một, Thủ Đức and Thủ Thừa. The author believes the name Thủ Dầu Một was formed according to the pattern: thủ + name of plants + [amount+quality]. The names Thủ Đức and Thủ Thừa were formed as thủ + human name. The method to study geographical names by determining the pattern of their formation will help clarify more the forming rule of geographical names in the South.